

Câu 41. Khu vực nào sau đây có nguy cơ xảy ra động đất cao nhất ở nước ta?

A. Tây Bắc.

B. Đông Bắc.

C. Nam Trung Bộ

D. Nam Bộ.

Đáp án: A - Giải thích: SGK/Trang 64, địa lí 12 cơ bản: Ở nước ta, Tây bắc là khu vực có hoạt động động đất mạnh nhất, rồi đến khu Đông Bắc. Khu vực miền Trung có biểu hiện rất yếu. Tại vùng biển, động đất tập trung ở dải ven biển Nam Trung Bộ.

Câu 42. Bão ở Việt Nam có đặc điểm nào dưới đây ?

A. Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam.

B. Bão đổ bộ vào miền Bắc có cường độ yếu hơn bão đổ bộ vào miền Nam.

C. Bão tập chung nhiều nhất vào các tháng V, VI, VII.

D. Trung bình mỗi năm có 8-10 cơn bão đổ bộ vào bờ biển nước ta.

Đáp án: A - Giải thích: Mục 2 – ý a, SGK/ Trang 62 địa lí 12 cơ bản.

Câu 43. Thế mạnh vượt trội để phát triển ngành thủy sản ở Đồng Bằng Sông Cửu Long so với các vùng khác là

A. khai thác thủy sản.

B. chế biến thủy sản.

C. nuôi trồng thủy sản.

D. bảo quản thủy sản.

Đáp án: C - Giải thích: Mục 2, SGK/ Trang 107 địa lí 12 cơ bản.

Câu 44. Mặt hàng không thuộc nhóm xuất khẩu chủ lực của nước ta hiện nay là

A. da giày.

B. chế biến thủy, hải sản.

C. dệt- may.

D. hàng thủ công, mỹ nghệ.

Đáp án: D - Giải thích: Mục 1 – ý b, SGK/ Trang 139 địa lí 12 cơ bản.

Câu 45. Diện tích rừng giàu của vùng Bắc Trung Bộ hiện nay chủ yếu tập trung ở

A. dải đồi núi thấp ven biển.

B. trên các đảo trong vùng biển.

C. giáp biên giới Việt - Lào.

D. trên các đồng bằng Thanh - Nghệ - Tĩnh.

Đáp án: C - Giải thích: Mục 2 – ý a, SGK/ Trang 157 địa lí 12 cơ bản.

Câu 46. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 -5 cho biết tỉnh, thành phố nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta?

- A. Đắc Lắc.
- B. Thanh Hóa.
- C. Nghệ An.**
- D. Hải Phòng.

Đáp án: C - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5 phần bảng thống kê cuối trang 5 tỉnh có diện tích lớn nhất trong 4 tỉnh trên là Nghệ An.

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây không thuộc hệ thống sông Hồng?

- A. Chảy.
- B. Lô.
- C. Gâm.
- D. Cầu.**

Đáp án: D - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10. Sông Chảy, sông Lô, sông Gâm thuộc hệ thống sông Hồng còn sông Cầu thuộc HT sông Thái Bình.

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về sự thay đổi chế độ nhiệt ở nước ta?

- A. Nhiệt độ trung bình giảm theo chiều bắc nam.
- B. Biên độ nhiệt độ giảm từ Bắc vào Nam.**
- C. Cần Thơ có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.
- D. Lạng Sơn nhiệt độ thấp nhất ở tháng XII.

Đáp án: B - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 và kiến thức đã học ta thấy Miền Bắc có sự chênh lệch nhiệt độ lớn giữa mùa Đông – Hạ nên có biên độ nhiệt lớn. Miền Nam có nhiệt độ cao quanh năm và ít chênh lệch giữa 2 mùa khô – mưa nên có biên độ nhiệt nhỏ. Vậy Biên độ nhiệt độ giảm từ Bắc vào Nam.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng với địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Địa hình có sự phân hóa đa dạng.
- B. Có nhiều dạng địa hình khác nhau.
- C. Hướng núi chủ yếu tây bắc - đông nam.**
- D. Chủ yếu là đồi núi thấp, thung lũng rộng.

Đáp án: C - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13. Ta thấy địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chủ yếu là hướng cánh cung chứ không phải là Tây Bắc – Đông Nam.

Câu 50. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Bắc Trung Bộ không có các khu kinh tế ven biển nào sau đây ?

- A. Nghi Sơn, Vân Phong.
- B. Vân Phong, Vũng Áng.
- C. Vũng Áng, Nhơn Hội.
- D. Nhơn Hội, Định An.**

Đáp án: D - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17. Ta thấy khu kinh tế Nhơn Hội (Bình Định) thuộc Duyên Hải Nam Trung Bộ; Khu kinh tế Định An (Trà Vinh) thuộc Đồng bằng sông Cửu Long. Hai khu kinh tế ven biển này không thuộc Bắc Trung Bộ.

Câu 51. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có số lượng lợn lớn hơn cả?

- A. Hòa Bình.
- B. Ninh Bình.
- C. Thái Bình.**
- D. Cao Bằng.

Đáp án: C - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19. Số lượng lợn được biểu hiện bằng hình cột màu vàng, ta thấy Thái Bình là tỉnh có số lượng lợn lớn nhất trong 4 tỉnh trên.

Câu 52. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành đóng tàu?

- A. Vũng Tàu, Cần Thơ.
- B. Hải Phòng, Vũng Tàu.**
- C. Vũng Tàu, Khánh Hòa.
- D. Khánh Hòa, Đà Nẵng.

Đáp án: B - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21 ta thấy hai trung tâm công nghiệp Hải Phòng và Vũng Tàu có ngành đóng tàu.

Câu 53. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết quốc lộ nào sau đây không nối Quốc lộ 14 với Quốc lộ 1 ?

- A. Quốc lộ 24.
- B. Quốc lộ 19.
- C. Quốc lộ 27.
- D. Quốc lộ 9.**

Đáp án: D - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23 ta thấy các Quốc lộ 24, 19, 27 đều nối Quốc lộ 14 với quốc lộ 1, còn lại đường Quốc lộ số 9 bắt đầu từ Đông Hà (Quảng Trị) đi cửa khẩu Lao Bảo - > sang Lào.

Câu 54. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết ngành dệt, may có ở trung tâm công nghiệp nào sau đây của Bắc Trung Bộ?

- A. Bỉm Sơn.
- B. Thanh Hóa.
- C. Vinh.
- D. Huế.**

Đáp án: D - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27 ta thấy chỉ có Huế là trung tâm được biểu thị ngành dệt – may trên bản đồ.

Câu 55. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết khu kinh tế ven biển Dung Quất thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Quảng Ngãi.

B. Bình Định.

C. Khánh Hòa.

D. Quảng Nam.

Đáp án: A - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, ta thấy khu kinh tế ven biển Dung Quất thuộc tỉnh Quảng Ngãi thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 56. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Đông Nam Bộ không có ngành điện tử?

A. Thủ Dầu Một.

B. Biên Hòa.

C. TP. Hồ Chí Minh.

D. Vũng Tàu.

Đáp án: D - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29 ta thấy Vũng Tàu không có ngành điện tử.

Câu 57. Một trong những biểu hiện về sự khai thác ngày càng có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới nước ta là

A. Các tập đoàn cây, con được phân bố phù hợp hơn với các vùng sinh thái nông nghiệp.

B. Nhà nước bắt đầu có những chính sách quan tâm đến nông nghiệp, nông thôn.

C. Các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ của người dân.

D. Giá trị sản xuất nông nghiệp ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.

Đáp án: A - Giải thích: SGK/ Trang 88, Bài 21 mục 1,b. địa lí 12 cơ bản.

Câu 58. Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc nước ta có vai trò đặc biệt quan trọng hiện nay là do:

A. Đời sống nhân dân đang dần được ổn định

B. Kinh tế - xã hội đang phát triển mạnh theo chiều rộng

C. Sự mở cửa, hội nhập và phát triển mạnh nền kinh tế thị trường

D. Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa

Đáp án: C - Giải thích : Nước ta mở cửa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế thị trường, nhu cầu phát triển, giao lưu kinh tế giữa các vùng – miền – khu vực và quốc tế đã thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, đặc biệt là ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

Câu 59. Sau Đổi mới, hoạt động buôn bán của nước ta ngày càng mở rộng theo hướng

A. chủ yếu tập trung vào thị trường Trung Quốc

B. chú trọng vào thị trường Nga và Đông Âu.

C. đa dạng hoá, đa phương hoá thị trường.

D. chủ yếu tập trung vào thị trường Đông Nam Á.

Đáp án: C - Giải thích : Mục 1.b, SGK/ Trang 137 địa lí 12 cơ bản.” Sau Đổi mới, hoạt động buôn bán của nước ta ngày càng mở rộng theo hướng đa dạng hoá, đa phương hoá thị trường.”

Câu 60. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với phát triển chăn nuôi gia súc ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. thiếu nước về mùa đông.
- B. hiện tượng rét đậm, rét hại.**
- C. chất lượng đồng cỏ chưa cao.
- D. địa hình bị chia cắt phức tạp.

Đáp án: B: Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến việc phát triển ngành chăn nuôi gia súc ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là có một mùa đông lạnh và kéo dài.

Câu 61. Trong phát triển du lịch biển, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn vùng Bắc Trung Bộ là do

- A. Có nhiều bãi biển đẹp và nổi tiếng hơn**
- B. Có nhiều đặc sản hơn
- C. Có vị trí thuận lợi hơn
- D. Có cơ sở hạ tầng tốt hơn

Đáp án: A: Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều bãi biển đẹp, ít bão hơn so với Bắc Trung Bộ, khí hậu ấm quanh năm nên có ưu thế về du lịch biển hơn so với Bắc Trung Bộ.

Câu 62 : Khó khăn lớn nhất về mặt tự nhiên đối với việc phát triển nông nghiệp của vùng Tây Nguyên là

- A. Thiếu nước vào mùa khô**
- B. Địa hình phân bậc, khó canh tác
- C. Khí hậu phân hóa theo độ cao, hạn chế sản xuất hàng hóa
- D. Đất có tầng phong hóa sâu

Đáp án: A - Giải thích : Mục 2, SGK/ Trang 168 địa lí 12 cơ bản.

Câu 63. Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển công nghiệp bền vững ở Đông Nam Bộ là

- A. tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng.
- B. bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu.**
- C. hình thành thêm nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất mới.
- D. phát triển mạnh công nghiệp khai thác dầu khí.

Đáp án: B - Giải thích: Mục 3, SGK/ Trang 178 địa lí 12 cơ bản.

Câu 64. Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nhiệt độ trung bình năm đã giảm
- B. Xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền**
- C. Mùa khô không rõ rệt
- D. Nguồn nước ngầm hạ thấp hơn

Đáp án: B - Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm gần đây là hiện tượng xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền ngày một nặng nề hơn.

Câu 65. Việc xác định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa rất lớn vì

- A. các đảo và quần đảo nước ta có tiềm năng kinh tế rất lớn
- B. đây là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta với vùng biển và thềm lục địa**
- C. các đảo và quần đảo đều nằm xa với đất liền
- D. các đảo và quần đảo là bộ phận không thể tách rời trong vùng biển nước ta

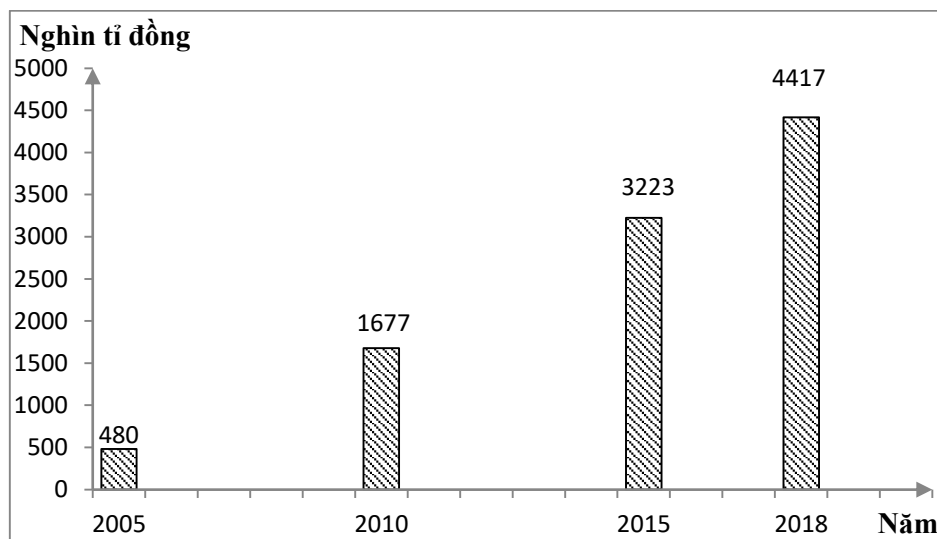
Đáp án: B - Giải thích: Mục 2.a, SGK/ Trang 191 địa lí 12 cơ bản.

Câu 66. Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 22, các mỏ khí đốt đang được khai thác ở nước ta (năm 2007) là

- A. Lan Đỏ, Lan Tây, Rồng.
- B. Lan Đỏ, Lan Tây, Tiền Hải.**
- C. Tiền Hải, Lan Đỏ, Đại Hùng.
- D. Hồng Ngọc, Rồng, Tiền Hải.

Đáp án: B - Giải thích : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22 ta thấy các mỏ khí đốt đang được khai thác ở nước ta là Lan Đỏ, Lan Tây, Tiền Hải.

Câu 67. Cho biểu đồ.



Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ở nước ta giai đoạn 2005 – 2018 ?

- A. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng có sự biến động, từ năm 2015 đến năm 2018 tăng nhanh nhất.
- B. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ở nước ta tăng liên tục.**
- C. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng nhưng không ổn định.
- D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng nhưng không liên tục.

Đáp án B : Kỹ năng nhận xét biểu đồ: Biểu đồ cho thấy Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ở nước ta tăng liên tục. Các đáp án A,C,D sai.

Câu 68. Cho bản số liệu.

DIỆN TÍCH CAO SU CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ THẾ GIỚI

(Đơn vị: triệu tấn)

Năm	1985	1995	2013
Đông Nam Á	3,4	4,9	9,0
Thế giới	4,2	6,3	12,0

Để thể hiện sản lượng cao su của các nước Đông Nam Á và thế giới giai đoạn 1985 – 2013 biểu đồ nào thích hợp nhất ?

A. Biểu đồ cột.

B. Biểu đồ đường.

C. Biểu đồ kết hợp

D. Biểu đồ miền.

Đáp án A

Phương pháp giải: Kỹ năng nhận dạng biểu đồ

Đề bài yêu cầu thể hiện “sản lượng cao su của các nước ĐNA và TG”, trong thời kì 1985 - 2013

=> Biểu đồ cột ghép là hợp lí nhất.

Câu 69. Vào nửa sau mùa đông, mưa phùn thường xuất hiện ở

A. vùng ven biển bắc bộ và các đồng bằng bắc bộ, bắc trung bộ

B. vùng núi đông bắc và vùng núi tây bắc

C. vùng ven biển bắc bộ và vùng núi đông bắc

D. vùng núi tây bắc và các đồng bằng bắc bộ, bắc trung bộ

Đáp án: A - Giải thích : Mục 1 – ý c, SGK/ Trang 40 - 41 địa lí 12 cơ bản.

Câu 70. Giải pháp chống xói mòn trên đất dốc ở vùng đồi núi là

A. đẩy mạnh việc trồng cây lương thực.

B. áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác nông – lâm nghiệp.

C. phát triển mô hình kinh tế hộ gia đình.

D. đẩy mạnh mô hình kinh tế trang trại.

Đáp án: B - Giải thích : Mục 2 – ý b, SGK/ Trang 60 - 61 địa lí 12 cơ bản.

Câu 71 . Nguyên nhân cơ bản khiến cho Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chịu tác động mạnh của gió mùa Đông Bắc là

A. đặc điểm độ cao địa hình và hướng các dãy núi.

B. vị trí địa lí nằm gần chí tuyến Bắc.

C. vị trí địa lí giáp Trung Quốc và vịnh Bắc Bộ.

D. Đặc điểm hướng nghiêng của địa hình.

Đáp án: A - Giải thích : Mục 4 – ý b, SGK/ Trang 54 địa lí 12 cơ bản – là câu hỏi mang tính vận dụng kết hợp khí hậu với địa hình khi ảnh hưởng đến Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

Câu 72 . Việc phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng trên phạm vi cả nước là rất cần thiết vì

- A. nguồn lao động nước ta còn thiếu tác phong công nghiệp.
- B. dân cư nước ta tập trung chủ yếu ở đồng bằng.
- C. sự phân bố dân cư nước ta không đều và chưa hợp lí.**
- D. tỉ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp của nước ta hiện tại còn cao.

Đáp án: C - Giải thích : Mục 2, SGK/ Trang 54 địa lí 74-75 SGK cơ bản

Câu 73 . Lao động nước ta chủ yếu tập trung ở các ngành nông – lâm – thủy sản là do

- A. các ngành này có cơ cấu đa dạng, trình độ sản xuất cao.
- B. thực hiện đa dạng hóa các hoạt động sản xuất ở nông thôn.
- C. sử dụng nhiều máy móc trong sản xuất nông nghiệp.

D. tỉ lệ lao động thủ công còn cao, sử dụng công cụ thô sơ vẫn còn phổ biến.

Đáp án: D - Giải thích: Nước ta xuất phát từ một nền nông nghiệp lạc hậu, cần nhiều lao động làm việc thủ công không yêu cầu cao về trình độ chuyên môn nên hầu hết lao động của nước ta hoạt động trong ngành nông – lâm – thủy sản.

Câu 74 . Để giảm tình trạng di dân tự do vào các đô thị, giải pháp lâu dài và chủ yếu là

- A. phát triển và mở rộng mạng lưới các đô thị để tăng sức chứa dân cư.
- B. đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ở đô thị.
- C. hạn chế sự gia tăng dân số tự nhiên ở cả nông thôn và thành thị.

D. đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa nông thôn.

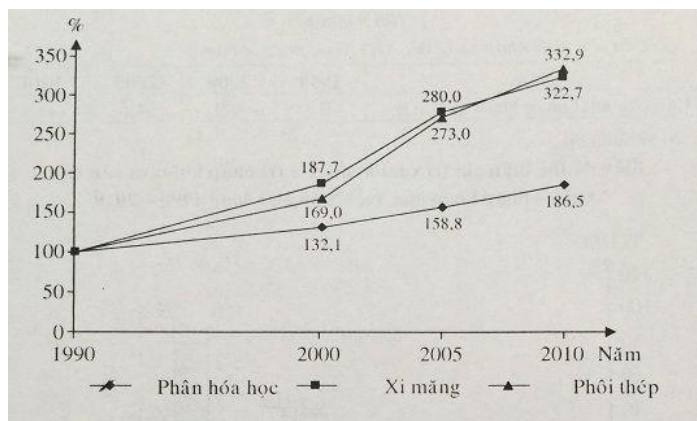
Đáp án: D - Giải thích : Để giảm bớt tình trạng di dân tự do vào các đô thị tìm việc làm thì giải pháp chủ yếu và lâu dài nhất là xây dựng nông thôn mới, đa dạng hóa hoạt động kinh tế ở nông thôn, đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa nông thôn điều đó sẽ tạo nhiều việc làm ở các khu vực nông thôn.

Câu 75. Thành phần kinh tế Nhà nước có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta hiện nay là do

- A. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP
- B. Nằm các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt của quốc gia**
- C. Chi phối hoạt động của tất cả các thành phần kinh tế khác
- D. Có số lượng doanh nghiệp thành lập mới hàng năm nhiều nhất trên cả nước

Đáp án: B - Giải thích :Mục 2, SGK/84 địa lí 12 cơ bản.

Câu 76 . Cho biểu đồ.



Biểu đồ đã cho thể hiện nội dung nào sau đây ?

- A. Tình hình phát triển sản lượng phân hóa học, xi măng, phôi thép của Đông Nam Á giai đoạn 1990 – 2010.
- B. Quy mô và cơ cấu sản lượng phân hóa học, xi măng, phôi thép của Đông Nam Á giai đoạn 1990 – 2010.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng phân hóa học, xi măng, phôi thép của Đông Nam Á giai đoạn 1990 – 2010.

D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng phân hóa học, xi măng, phôi thép của Đông Nam Á giai đoạn 1990 – 2010.

Đáp án D

Phương pháp giải: Liên hệ khả năng biểu hiện của các dạng biểu đồ

Giải chi tiết: Biểu đồ đường biểu diễn có khả năng thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng phân hóa học, xi măng, phôi thép của Đông Nam Á giai đoạn 1990 – 2010.

Câu 77 . Ngành công nghiệp xay xát ở nước ta có tốc độ tăng trưởng nhanh là do

- A. nguồn nguyên liệu phong phú, dồi dào.
- B. nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu tăng mạnh.**
- C. vốn đầu tư ít, thời gian quay vòng vốn nhanh.
- D. nhu cầu chất lượng sản phẩm tăng cao.

Đáp án: B - Giải thích: Mục 2, SGK/Trang 123 địa lí 12 cơ bản – Liên hệ thực tế.

Câu 78. Nhận định nào dưới đây chưa chính xác khi nói về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ ?

- A. Các đồng bằng của vùng nhỏ, hẹp do bị các nhánh núi ăn ngang ra biển chia cắt
- B. Tài nguyên khoáng sản phong phú, đặc biệt là các mỏ dầu khí ở thềm lục địa**
- C. Mang đặc điểm khí hậu của miền Đông Trường Sơn
- D. Các sông có lũ lên nhanh, mùa khô lại rất cạn

Đáp án: B - Giải thích : Mục 1, SGK/ Trang 161 địa lí 12 cơ bản.

Câu 79. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm địa hình cơ bản nào dưới đây ?

- A. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, các dãy núi có hướng vòng**
- B. Các dãy núi xem kẽ các thung lung sông theo hướng tây bắc – đông nam
- C. Là nơi duy nhất có địa hình núi cao ở Việt Nam với đủ 3 loại đai cao
- D. Gồm các khối núi cổ, sơn nguyên bóc mòn, cao nguyên badan

Đáp án: A - Giải thích: Mục 3 – ý b, SGK/ Trang 52 địa lí 12 cơ bản.

Câu 80 . Cho bảng số liệu.

SẢN LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA 2005 - 2010

Năm	2005	2007	2009	2010
Sản lượng (nghìn tấn)	3 467	4 200	4 870	5 128
- Khai thác	1 988	2 075	2 280	2 421

- Nuôi trồng	1 479	2 125	2 590	2 707
Giá trị sản xuất (tỉ đồng)	38 784	47 140	53 540	56 660

(Nguồn. Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tình hình phát triển ngành thủy sản của nước ta thời kì 2005 - 2010, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Miền.

B. Kết hợp.

C. Đường.

D. Tròn.

Đáp án B

Phương pháp giải: Kỹ năng nhận dạng biểu đồ

Đề bài yêu cầu thể hiện “tình hình phát triển”, trong thời kì 2005 - 2010

=> Biểu đồ kết hợp cột chồng + đường biểu diễn là thích hợp nhất để thể hiện để **thể hiện tình hình phát triển** ngành thủy sản của nước ta thời kì 2005 – 2010.

ĐÁP ÁN

41-A	42-A	43-C	44-D	45-C	46-C	47-D	48-B	49-C	50-D
51-C	52-B	53-D	54-D	55-A	56-D	57-A	58-C	59-C	60-B
61-A	62-A	63-B	64-B	65-B	66-B	67-B	68-A	69-A	70-B
71-B	72-C	73-D	74-D	75-B	76-D	77-B	78-B	79-A	80-B